

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 01-04-2024

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Nhân.

Ông Đỗ Trọng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Ngày 01 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Ngọc T, sinh năm: 19**. Có mặt.

ĐKTT: 3**E/1*, KV Bình N, phường Long H, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Trần Minh P, sinh năm: 19**. Vắng mặt tại phiên tòa.

ĐKTT: 3**E/1*, KV Bình N, phường Long H, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong Đơn khởi kiện nguyên đơn bà Cao Ngọc T trình bày: bà và ông P qua thời gian tìm hiểu tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Long H, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Ông bà chung sống với nhau có 01 con chung tên Trần Ngọc H (nữ), sinh ngày 03/7/20**. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cự cãi. Hiện tại bà T đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống, xét thấy hôn nhân không hạnh phúc nên bà T yêu cầu được ly hôn

với ông P. Về con chung đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung là không có.

- Bị đơn ông Trần Minh P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không rõ ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu ly hôn, về con chung đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp: Bà T có Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông P nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật: “Tranh chấp ly hôn”. Loại tranh chấp này thuộc ngành Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh. Do bị đơn có nơi cư trú tại quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Do bị đơn ông Trần Minh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông P là phù hợp.

[3] Xét thấy giữa bà T và ông P tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm dẫn đến phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, ông bà đã sống ly thân. Nay hôn nhân của ông bà không hạnh phúc nên bà T có Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông P. Hội đồng xét xử thấy rằng khi hôn nhân của bà T và ông P phát sinh mâu thuẫn, phía ông P không có động thái tích cực hàn gắn nên nếu duy trì hôn nhân thì mục đích hôn nhân vẫn không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông P.

[4] Về con chung: Ông bà chung sống với nhau có 01 con chung tên Trần Ngọc H(nữ), sinh ngày 03/7/20**, đã trưởng thành.

[5] Về tài sản chung: không có.

[6] Về nợ chung: không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 273, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận Đơn khởi kiện của bà Cao Ngọc T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Ngọc T ly hôn với ông Trần Minh P.
- Về con chung: có 01 con chung tên Trần Ngọc H (nữ), sinh ngày 03/7/20**, đã trưởng thành.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.
- Về án phí: Bà Cao Ngọc T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0002421 ngày 27/12/2023 của Thi thành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Bình Thủy;
- Chi cục THADS quận Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Trần Thị Phương Anh

